TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THẠNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày: 30-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Vĩnh Lâm

Ông Vũ Văn Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tý – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/HSST-QĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Thanh H; Sinh ngày: 04/6/2005; Nơi sinh: xã H, huyện T, tỉnh Long An; Nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con của ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm: 1977 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm: 1983; Vợ, con: Không; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 08/12/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện T (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Ông Trương Văn D, sinh năm: 1972; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Long An sinh năm: 1972 (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Thanh Ấ, sinh ngày 06/12/1998; Nơi cư trú: Ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Long An (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Chị Ngô Thị Thúy A, sinh ngày: 27/4/1991; Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Long An (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Trương Hoài P, sinh ngày: 11/11/1985; Nơi cư trú: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Long An (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Chị Trương Thị T, sinh ngày: 21/4/2004; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Long An (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Anh Phạm Thanh H3, sinh ngày: 01/3/1996; Nơi cư trú: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Long An (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh H làm thuê đi theo phà sắt chở máy K cho anh Nguyễn Trương Hoài P. Vào ngày 01/12/2023, H đi làm và ngủ tại phà sắt của anh P neo đậu trên kênh Dương Văn D1 trước nhà anh P thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Long An. Đến khoảng 03 giờ 30 phút đêm ngày 02/12/2023, H một mình đi bộ từ phà sắt, đến nhà của ông Trương Văn D thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Long An, cách phà sắt khoảng 700m. Khi đến nhà anh D, H nhìn thấy nhà anh D không đóng cửa nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, H lén lút đi vào phòng ngủ anh D, phòng không có cửa chỉ có tấm vải màn che lại. Hải quan sát nhìn thấy anh D đang nằm trên bộ đi văng bằng bê tông có giăng mùng, H phát hiện cạnh đầu nằm ông D có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 12 (8 + 128GB), màu bạc, đang sạc pin. H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên dùng tay nắm dây sạc kéo điện thoại di động ra khỏi mùng và rút chui sạc để lấy trộm điện thoại di động. Sau đó, H cầm điện thoại di động vừa trộm được đi bộ về phà sắt. Khi về đến phà sắt, H xóa toàn bộ dữ liệu trong máy điện thoại di động vừa trộm được và cất giữ điện thoại di động để sử dụng. Đến khoảng 15 giờ ngày 02/12/2023, Công an xã T, huyện T, tỉnh Long An mời H làm việc. Qua làm việc Nguyễn Thanh H khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động đã trộm cắp của ông D.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐG ngày 02/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T. Kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 12 (8 + 128GB), màu bạc, số seri máy 49099/Y3U402539, có giá trị 4.148.430 đồng.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSTT, ngày 28/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đồng thời phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 06 tháng đến 01 năm tù về "Trộm cắp tài sản".

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị tịch thu tiêu hủy dụng cụ mà bị cáo sử dụng để sử dụng trái phép ma túy được phát hiện khi khám xét điều tra hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo, gồm: 01 nỏ thủy tinh, 01 chai nhựa có nắp màu đen, dưới cổ chai có gắn 01 ống hút bằng nhựa; 01 đoạn ống hút nhựa bên trong có chất tinh thể màu trắng có khối lượng còn lại sau giám định 0,9204 gam.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự do bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đề cập.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình, lo cho cha mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là vắng mặt. Tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa cho bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Bị hại và những

người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa sự có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh H khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định được: Khoảng 03 giờ 30 phút đêm ngày 02/12/2023, Nguyễn Thanh H đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 12 (8 + 128GB), màu bạc, số seri máy 49099/Y3U402539, trị giá 4.148.430 đồng của anh Trương Văn D tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

[4] Tại thời điểm thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, Nguyễn Thanh H đã trên 18 tuổi, có đủ nhận thức và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị 4.148.430 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tài sản thuộc quyền quản lý, sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất an ninh trật tự địa phương. Do đó, hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm theo quy định của pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trên cơ sở xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu. Cụ thể như sau: Khi điều tra về hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo, cơ quan Công an đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H, qua khám xét phát hiện thu giữ 01 chai nhựa có nắp màu đen, trên nắp chai có nối một nỏ thủy tinh bên

trong có chứa chất tinh thể màu trắng, dưới cổ chai có gắn 01 ống hút bằng nhựa được đóng gói niêm phong gửi giám định. Tại Bản Kết luận giám định số 35/KL-KTHS, ngày 22/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận là ma túy. H xác định dụng cụ nỏ thủy tinh H dùng để sử dụng ma túy trước đó. Hành vi sử dụng trái phép ma túy của H vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Thấy rằng, H sau khi sử dụng ma túy đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngoài ra, H khai đã sử dụng ma túy nhiều lần trước đó nhưng không bị phát hiện. Do đó, thể hiện ý thức của bị cáo chưa chấp hành tốt pháp luật.

[9] Trên cơ sở phân tích những vấn đề nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đối với bị cáo Nguyễn Thanh H sử dụng trái phép chất ma túy sau đó thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian để bị cáo có thời gian sửa chữa lỗi lầm, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, ngăn chặn bị cáo tiếp tục phạm tội, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[10] Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng căn cứ pháp luật, về hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Về hình phạt bổ sung: theo quy định khoản 5 điều 173 BLHS, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản riêng; bị cáo có nghề nghiệp làm thuê, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[12] Về những vấn đề có liên quan đến vụ án:

[12.1] Đối với hành vi của Nguyễn Thanh H đã sử dụng ma túy vào ngày 01/12/2023 (Trước khi H thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản"), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ nên không đề cập xử lý.

[12.2] Đối với chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 nỏ thủy tinh thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Thanh H, tại Bản Kết luận giám định số 35/KL-KTHS, ngày 22/01/2024 của Phòng K1, Công an tỉnh L kết luận là ma túy, có khối lượng: 0,0115 gam, loại Methamphetamine. Khối lượng ma túy dưới 0,1 gam nên không đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thanh H về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ là phù hợp quy định của pháp luật.

[12.3] Đối với chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín, có khối lượng 1,4262 gam, tại Bản Kết luận giám định số 1259/KL-KTHS, ngày 07/12/2023 của Phòng K1, Công an tỉnh L kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín được niêm phong gửi giám định là không đủ cơ sở kết luận có phải là chất ma túy hay không. Qua điều tra Nguyễn Thanh H xác định, trong lúc sử dụng ma túy thì H tự lấy kéo cắt một đoạn ống hút, hàn kín một đầu, H lấy một ít đường phèn (có sẵn trên phà sắt) cà nhuyễn và cho vào đoạn ống hút, hàn kín đầu còn lại. sau đó H gọi điện thoại qua ứng dụng M cho một người bạn không rõ nhân thân, lai lịch trêu ghẹo là H có ma túy đang sử dụng. Sau đó, H cất đoạn ống hút trên tại phà sắt. Kết luận giám định không có cơ sở xác định là ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có cơ sở để xem xét xử lý là đúng quy định pháp luật.

[12.4] Đối với anh Nguyễn Trương Hoài P, anh P thuê Nguyễn Thanh H đi theo phà sắt chở máy K cho anh P và cho H ngủ giữ phà sắt nhưng anh P không biết việc H sử dụng trái phép chất ma túy trên phà sắt và tàng trữ ma túy trên phà sắt nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xem xét xử lý là đúng quy định pháp luật.

[12.5] Đối với anh Phạm Thanh H3, H khai đã mua ma túy của Phạm Thanh H3. Tuy nhiên, anh H3 không thừa nhận đã có bán ma túy cho H nên không có cơ sở xử lý trong vụ án này. Ngoài ra, Phạm Thanh H3 hiện nay đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành điều tra trong vụ án khác liên quan đến ma túy.

[13] Về vật chứng trong vụ án:

[13.1] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 12 (8 + 128GB), màu bạc, số seri máy 49099/Y3U402539, qua điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Trương Văn D, ông D được con là Trương Thị T mua điện thoại cho sử dụng, sau đó đã bị bị cáo H trộm cắp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu hồi vật chứng và ban hành Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho ông Trương Văn D là đúng quy định của pháp luật.

[13.2] Đối với 01 nỏ thủy tinh, 01 chai nhựa có nắp màu đen, dưới cổ chai có gắn 01 ống hút bằng nhựa, đây là dụng cụ Nguyễn Thanh H dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

[13.3] Đối với 01 đoạn ống hút nhựa bên trong có chất tinh thể màu trắng. Sau khi giám định kết luận không có cơ sở xác định là ma túy. Khối lượng còn lại sau khi giám định 0,9204 gam. Cần tịch thu tiêu hủy.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Văn D đã nhận lại tài sản là chiếm đoạt và không yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

[15] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; các điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 02/12/2023).

3. Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thanh H 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (30/5/2024) để đảm bảo thi hành án.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 nỏ thủy tinh; 01 chai nhựa có nắp màu đen, dưới cổ chai có gắn 01 ống hút bằng nhựa; 01 đoạn ống hút nhựa bên trong có chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,9204 gam.

Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKSTT ngày 28/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Công an huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Ánh